

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST
Ngày: 03/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Vũ Đức Lộc.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Nhụ.

2. Ông Nguyễn Văn chí.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Duy Bình – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn tham gia phiên tòa:* có ông Bùi Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST, ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 và thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 08/TB-TA ngày 16/4/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đình T** – (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 12 tháng 11 năm 2000, giới tính: Nam.

Quê quán: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký nhân khẩu và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn lớp: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Đình Đ, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1978.

Vợ: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại từ giai đoạn điều tra đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Trương Thị N, sinh năm: 1978.

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.(vắng mặt)

- Người làm chứng: Trần Trọng L, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2001.

Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01h00 ngày 18/8/2018, Trương Đình T cùng với Trần Văn D đi soi bắt cua (cua đá), khi đi đến đoạn bờ kè ở khu dân cư số 2, Thôn Đ, An Vĩnh, Lý Sơn thì thấy nhà bà Trương Thị N ngủ không đóng cửa nên T và D nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bà Trương Thị N để trộm cắp tài sản. Sau khi bàn bạc thống nhất, Trần Văn D đột nhập vào nhà bằng cửa chính rồi đi xuống phòng bếp mở cửa cho Trương Đình T đi vào. Tài đứng tại phòng bếp cảnh giới cho D tìm kiếm tài sản có giá trị để trộm cắp. Trần Văn D phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, nhãn hiệu A71K, màu vàng hồng, có số IMEI 1: 869382037547090 và số IMEI 2: 869382037547082 và 01 hũ tiết kiệm (heo đất); Trương Đình T phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J2 màu vàng đồng, có số IMEI 1: 35240597426238 và số IMEI 2: 35240597426236, cả hai lấy các chiếc điện thoại và hũ tiết kiệm này rồi cùng nhau tẩu thoát bằng cửa bếp.

Sau khi rời khỏi nhà bà Trương Thị N, Trương Đình T và Trần Văn D đi bộ đến dinh Lân Tân thuộc thôn Đông, An Vĩnh; tại đây, cả hai đập hũ tiết kiệm, kiểm tra bên trong hũ tiết kiệm (heo đất) phát hiện số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng). Trương Đình T và Trần Văn D dùng tiền trộm cắp được để mua nước, bánh ăn hết 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chia nhau mỗi người được 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) tiêu xài cá nhân hết; số tiền còn lại là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) Trương Đình T đưa cho Trần Trọng L ở thôn Đông, An Vĩnh, Lý Sơn đem đi trả nợ, nhưng bị Cơ quan điều tra phát hiện nên Trương Đình T lấy lại số tiền đã đưa cho Trần Trọng L để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, nhãn hiệu A71K, màu vàng hồng, Trương Đình T đưa cho Trần Trọng L đem vào Quảng Ngãi để bẻ khóa thì bị Cơ quan Công an phát hiện tạm giữ. Khi bị phát hiện Trương Đình T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J2 màu vàng đồng. T đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Ngày 12/9/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Lý Sơn có Bản kết luận định giá tài sản số 02, xác định giá trị 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, nhãn hiệu A71K, màu vàng hồng, có số IMEI 1: 869382037547090 và số IMEI 2: 869382037547082 tại thời điểm mất giá trị còn lại là 1.495.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) và xác định giá trị 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J2 màu vàng đồng, có số IMEI 1: 35240597426238 và số IMEI 2: 35240597426236 tại thời điểm mất giá trị còn lại là 1.614.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng) (BL: 68).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 22/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố Trương Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trương Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tài phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, 91 của Bộ luật

hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại bà Trương Thị N đã nhận lại đủ tài sản bị mất không yêu cầu gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Đối với Trần Văn D cùng với Trương Đình T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà N đã bỏ đi khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lý Sơn tách riêng hành vi của Trần Văn D để điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Trọng L được Tài đưa tiền trả nợ giùm và đưa điện thoại nhờ vào Quảng Ngãi bẻ khóa, nhưng giữa T và L không có sự bàn bạc và L cũng không biết T đưa tài sản cho L là do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm với Trần Trọng L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi, tại phiên tòa bị cáo Trương Đình T thừa nhận hành vi phạm tội đúng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn. Vào khoảng 01h00 ngày 18/8/2018, lợi dụng lúc nhà bà Trương Thị N ngủ không đóng cửa, bị cáo Trương Đình T và Trần Văn D lén lút đột nhập vào nhà bà Trương Thị N để trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, nhãn hiệu A71K, màu vàng hồng, có số IMEI 1: 869382037547090 và số IMEI 2: 869382037547082; 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J2 màu vàng đồng, có số IMEI 1: 35240597426238 và số IMEI 2: 35240597426236 và một hũ tiết kiệm(héo đất) bên trong có số tiền là 4.600.000đ.

Ngày 12/9/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Lý Sơn có bản kết luận định giá tài sản số 02, xác định giá trị 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO nhãn hiệu A71K màu vàng hồng, tại thời điểm mất giá trị còn lại là 1.495.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng) và xác định giá trị 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J2 màu vàng đồng, tại thời điểm mất giá trị còn lại là 1.614.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười bốn ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo T và D trộm cắp tại nhà bà N là 7.709.000đ (Bảy triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng)

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố bị cáo Trương Đình T về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo T có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân khi không có tiền sẵn sàng xâm phạm đến tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và răn đe người khác. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bản thân và gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Nên áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91 BLHS để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Trần Văn D cùng với Trương Đình T thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà bà N đã bỏ đi khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lý Sơn tách riêng hành vi của Trần Văn D để điều tra xử lý sau.

[6] Đối với Trần Trọng L được Tài đưa tiền trả nợ giùm và đưa điện thoại nhờ vào Quảng Ngãi bẻ khóa, nhưng giữa T và L không có sự bàn bạc và L cũng không biết T đưa tài sản cho L là do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm với Trần Trọng L là có căn cứ.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, nhãn hiệu A71K, màu vàng hồng, có số IMEI 1: 869382037547090 và số IMEI 2: 869382037547082; 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J2 màu vàng đồng, có số IMEI 1: 35240597426238 và số IMEI 2: 35240597426236 và số tiền 4.600.000đ cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại bà Trương Thị N là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Trương Thị N đã nhận lại đủ tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa có nghề nghiệp, chưa có thu nhập nên không áp dụng.

[10] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 NQ326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trương Đình T phải chịu tiền án phí HSST.

Tuyên quyền kháng cáo cho người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trương Đình T** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 03/5/2019. Giao bị cáo Trương Đình T cho Ủy ban nhân dân xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp

hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Vì bị cáo khi phạm tội dưới 18 tuổi, nghề nghiệp không có, không có thu nhập.

Về án phí: Bị cáo Trương Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS nhân dân huyện Lý Sơn;
- Công an huyện Lý Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lý Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Đức Lộc